

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST  
Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Bà Lương Thị Nhung

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Bá Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng T** - sinh ngày: 08/10/1990 nơi ĐKKHKT: Thôn B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy L - sinh năm: 1952; con bà: Nguyễn Thị S - sinh năm: 1964; có chồng là: Phan Đức D (đã ly hôn); có một con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Sáng T (tức: Hoàng H) - là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Xuân T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Số 29/24 P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị Chúc N - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang

+ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương

+ Chị Hà Thị L1 - sinh năm: 1989; nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ

+ Anh Lê Thành V - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Đặng Văn N1 - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Thế T1 - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Nguyễn Thị M - sinh năm: 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Chị Trần Thị Ngọc T - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

+ Chị Nguyễn Thị L2 - sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L2, sinh năm 1976 ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là chủ quán kinh doanh karaoke, tầm quát N tại thôn B, xã H, huyện T, chị L2 thuê Nguyễn Hoàng T làm việc tại quán với nhiệm vụ trông coi các phòng hát và bán vé các phòng massage. Khi làm việc tại quán T có đưa Nguyễn Thị Chúc N, sinh năm 1991 ở ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 ở thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương và Hà Thị L1, sinh năm 1989 ở xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ về làm nhân viên. Quá trình ăn, ở cùng thì T biết Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L, Hà Thị L1 muốn kiếm thêm thu nhập từ việc bán dâm, đồng thời T biết nếu nhân viên của quán đồng ý thì có thể bán dâm và mỗi lần bán dâm có giá 500.000đ.

Vào tối ngày 11/12/2019, chị Nguyễn Thị L2 bị mệt nên đã nhờ Nguyễn Hoàng T giúp chị trông coi và quản lý toàn bộ cơ sở kinh doanh, Nguyễn Hoàng T đồng ý.

Đến khoảng 22h cùng ngày, Đặng Văn N1, sinh năm 1994 ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thế T1, sinh năm 1995 ở xã T, huyện T và Lê Thành V, sinh năm 1995 ở xã H, huyện T là bạn của nhau. Do có nhu cầu massage và mua dâm nên cả ba rủ nhau đến quán karaoke, tầm quát N. Tại đây, Đặng Văn N1 gặp T tại bàn bán vé và mua 03 vé massage với giá 200.000đ/vé, sau khi trả tiền cho T, anh N1 hỏi T về việc mua dâm các nhân viên của quán, T nói với anh N1 là “*có bán dâm nhưng vào tự thỏa thuận với nhân viên massage*”. Sau khi nói chuyện với T xong thì anh N1 nói lại toàn bộ nội dung trên với anh V và anh T1. Sau đó, T hướng dẫn cho anh V vào phòng số 07, anh N1 vào phòng số 08, anh T1 vào phòng số 09 rồi gọi 03 nhân viên Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L, Hà Thị L1 vào mỗi phòng. Vào phòng các anh N1, T1, V đặt vấn đề mua dâm

với nhân viên massage và thỏa thuận mỗi lần mua dâm giá 500.000đ. Trả tiền mua dâm xong thì N1, T1, V thực hiện hành vi mua dâm đối với các nhân viên massage.

Đến khoảng 22h15” cùng ngày thì Công an huyện Tĩnh Gia thực hiện công tác kiểm tra hành chính đã phát hiện tại các phòng số 07, 08, 09 của quán kinh doanh karaoke, tầm quát N các cặp đôi đang quan hệ tình dục gồm: Nguyễn Thị Chúc N với Lê Thành V; Nguyễn Thị L với Đặng Văn N1; Hà Thị L1 với Lê Thế T1. Quá trình kiểm tra Công an thu giữ số tiền 1.500.000đ và 03 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 121/CTr-VKSTG ngày 23/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát (VKS) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hoàng T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.500.000 đ. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ. Do đó đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 24 tháng chu cho hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:***

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận: Vào tối ngày 11/12/2019, tại quán kinh doanh karaoke, tầm quất N, Nguyễn Hoàng T sau khi được chị Nguyễn Thị L2 giao toàn bộ quyền quản lý đã cho phép Đặng Văn N1, Lê Thành V, Lê Thế T1, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Chúc N, Hà Thị L1 thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Hoàng T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

**[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng:*** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh của dân tộc, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, lây nhiễm HIV/AIDS. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Lê Thành V, Đặng Văn N1, Lê Thế T1, Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L, Hà Thị L1 đã có hành vi mua, bán dâm, Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Thị L2 do buông lỏng quản lý quán của mình để xảy ra hoạt động mua, bán dâm nên Công an huyện Tĩnh Gia đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

**[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tiền án, tiền sự chưa; Bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, Bị cáo đã giúp cơ quan công an phát hiện và triệt phá được 01 vụ án “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện tại đang nuôi con nhỏ. Do đó bị cáo được áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện để nuôi con nhỏ.

**[5] Xét về hình phạt bổ sung:** Lẽ ra phải áp dụng khoản 4 Điều 327 BLHS để phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng bị cáo là người đi làm thuê, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[6] Xét về vật chứng:**

- Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng đang quy trữ tại kho chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo phiếu nhập kho số NK2020/56 ngày 25/5/2020. Đây là công cụ để các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm. Các bao cao su này không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1.500.000 đ thu giữ của Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L và Hà Thị L1 đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo phiếu thu số PT2020/635 ngày 25/5/2020. Đây là số tiền mà Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L và Hà Thị L1 có được do việc bán dâm mà có. Do đó căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch nộp ngân sách nhà nước.

**[7] Xét về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 327; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

2. Tuyên bố: Nguyễn Hoàng T phạm tội “Chứa mại dâm”.

3. Xử phạt: Nguyễn Hoàng T 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2020.

Giao Nguyễn Hoàng T cho chính quyền Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng đang quy trữ tại kho chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo phiếu nhập kho số NK2020/56 ngày 25/5/2020.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đ thu giữ của Nguyễn Thị Chúc N, Nguyễn Thị L và Hà Thị L1 đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo phiếu thu số PT2020/635 ngày 25/5/2020.

5. Án phí: Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- UBND phường Hải Thượng;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bắc**